

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13/01/2023

“*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Thịnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Bổng; Ông Nguyễn Xuân Thuật.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/01/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 461/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/12/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1990.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1983.

Đều HKTT: Thôn, xã TL, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

(Chị H có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:* Về hôn nhân: Tôi và anh T tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện BV, ngày 10/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn Ké Mới, xã Tân Lĩnh. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh T không tu chí làm ăn, vợ chồng xảy ra cãi vã, đánh nhau. Được gia đình khuyên giải, giúp đỡ về kinh tế nhưng không khắc phục được. Năm

2019, anh T đi làm ăn xa nhà, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc động viên nhau nhưng sau đó anh T không thay đổi để tu chí làm ăn. Tôi nhận thấy hôn nhân với anh T không thể tồn tại được, hôn nhân không có hạnh phúc nên trao đổi với anh T về việc ly hôn, lúc đầu anh T nín kén, nhưng sau đó giục tôi hãy làm thủ tục nhanh lên và anh sẽ không về Tòa án làm việc. Quá trình giải quyết vụ án anh T không tham gia tố tụng, nên tôi giữ nguyên nguyện vọng xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Tôi và anh T có 2 con chung là Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Anh Nhật Kh, sinh ngày 17/11/2016. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên hiện cả hai con chung của chúng tôi đều đang sống cùng bố mẹ đẻ anh T tại thôn K, xã TL, huyện BV, Hà Nội. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khang, giao anh T nuôi dưỡng cháu Phúc đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: giữa tôi và anh T không có gì.

* Đối với anh Nguyễn Mạnh T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Nguyễn Mạnh T đều không tham gia tố tụng.

Quá trình thu thập chứng cứ, chính quyền địa phương xã Tản Lĩnh và ông Nguyễn Xuân Thu là bố đẻ anh Nguyễn Mạnh T cung cấp thông tin: Chị Phan Thị H, anh Nguyễn Mạnh T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tản Lĩnh ngày 10/01/2013. Sau kết hôn anh chị chung sống tại thôn Ké Mới, xã Tản Lĩnh. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ vấn đề kinh tế gia đình, công việc làm ăn. Gia đình có chỉ dẫn các biện pháp khắc phục kinh tế nhưng anh chị không khắc phục được. Từ tháng 5/2020 đến nay chị H, anh T mỗi người sinh sống một nơi. Về con chung: chị H, anh T có 2 con chung là Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Anh Nhật Kh, sinh ngày 17/11/2016 hiện đều đang sinh sống cùng nhà ông Nguyễn Sinh Thu tại thôn Ké Mới, xã TL, huyện BV, Hà Nội các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Do hoàn cảnh kinh tế của anh T, chị H đều khó khăn nên ông Nguyễn Sinh Thu có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc nuôi dưỡng hai cháu để các cháu có điều kiện nơi ở, học tập ổn định. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Ông Nguyễn Sinh Thu cho biết chị H, anh T không có gì.

Tại văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo đường bưu điện, dấu bưu điện đề ngày 11/01/2023 của anh Nguyễn Mạnh T trình bày: “ *Kính gửi Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, tên tôi là Nguyễn Mạnh T, kính mong Tòa án xử lý theo nguyện vọng của vợ tôi Phan Thị H, kính mong Tòa án xem xét làm theo nguyện vọng của vợ chồng tôi là có 02 con, Nguyễn Xuân Ph, Nguyễn Nhật Khang là để tôi và ông bà nội nuôi dưỡng, kính mong Tòa án xem xét phán quyết, sự chu cấp 02 con hàng tháng với chị Phan Thị H theo nguyện vọng của tôi là*

không cần chu cấp, tôi đủ khả năng nuôi con được (thu nhập làm bếp của tôi ăn ở rồi tháng còn 14 triệu), công với ông bà trợ giúp nuôi và dạy bảo, kính mong Tòa xem xét làm theo nguyện vọng của vợ tôi Phan Thị H, người viết Nguyễn Mạnh T”.

Đại diện Viện kiểm sát có bài phát biểu tại phiên tòa: Về trình tự tố tụng giải quyết vụ án được TAND huyện Ba Vì tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự. Từ khi nhận đơn, giải quyết đơn, ra thông báo thụ lý, lấy lời khai và ra quyết định xét xử, tổng đạt, các văn bản tố tụng đều hợp lệ và đều đảm bảo đúng quy trình tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Xử: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T. Về con chung: có 2 con chung là Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Anh Nhật Khang, sinh ngày 17/11/2016, cháu Phúc có nguyện vọng xin được ở cùng anh T, chị H có nguyện vọng xin nuôi dưỡng cháu Khang, đề nghị HĐXX giao cháu Khang cho chị H được nuôi dưỡng, giao cháu Phúc cho anh T được nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: do chị H và anh T đều không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H và anh T. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có. Về án phí: chị Phan Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị H, bị đơn anh Nguyễn Mạnh T đều có hộ khẩu thường trú tại xã TL, huyện BV, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Mạnh T đều vắng mặt. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Mạnh T là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 10/01/2013. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh nhau, được gia đình khuyên giải, giúp đỡ về kinh tế nhưng không khắc phục được, chị H và anh T đã sống ly thân mỗi người một nơi mà không có sự thỏa thuận, thống nhất từ năm 2019 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn. Anh T không tham gia tố tụng nhưng có văn bản trình bày quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H. HĐXX xét thấy việc vợ chồng đã không chung sống cùng nhau và không khắc phục được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài,

không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị H, anh T có 2 con chung là Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Anh Nhật Kh, sinh ngày 17/11/2016, hiện cả 02 cháu đang ở nhà anh T ở thôn Ké Mới, xã TL, huyện BV, Hà Nội.

Xét yêu cầu của chị H và anh T đều có nguyện vọng xin nhận nuôi dưỡng con chung, thể hiện được trách nhiệm, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên, xét chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Khang, giao anh T nuôi dưỡng cháu Phúc đến khi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng cho nhau nuôi con. Bản tự khai cháu Nguyễn Xuân Ph thể hiện nguyện vọng được sống cùng bố khi bố mẹ ly hôn. Xét hoàn cảnh của chị H, anh T đều như nhau, mặt khác hiện anh T thường xuyên đi làm ăn xa, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Xuân Ph thấy cần thiết phải giao cháu Nguyễn Xuân Ph cho anh T nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Anh Nhật Kh cho chị H nuôi dưỡng, do vậy không chấp nhận yêu cầu của anh T xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung là có căn cứ, đúng pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H và anh T đều không có yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác là có căn cứ, đúng pháp luật. Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt, không nêu ý kiến. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp các bên đương sự có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện chia tài sản chung, công sức và giải quyết nợ chung sau ly hôn bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị H đối với anh Nguyễn Mạnh T. Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

[2]. Về con chung: có 2 con chung là Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 29/10/2013 và Nguyễn Anh Nhật Kh, sinh ngày 17/11/2016.

- Giao cho chị Phan Thị H được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Nhật Kh, sinh ngày 17/11/2016 cho đến khi cháu Nguyễn Anh Nhật Kh tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

- Giao cho anh Nguyễn Mạnh T được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân Ph, sinh ngày 29/10/2013 cho đến khi cháu Nguyễn Xuân Ph tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị H và anh Nguyễn Mạnh T cho đến khi chị H, anh T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Phan Thị H, anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không giải quyết

[4]Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số: 0060554 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Mạnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Tân Lĩnh
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phúc Thịnh

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Phú Phương.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trọng Đức